TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2026
V/v Tranh chấp không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chính
Ông Đặng Minh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Chí N, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp I, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của ông Trương Chí N:

Về hôn nhân: Ông Trương Chí N và bà Phạm Thị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên ông N1 yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Phạm Thị D .

Về con chung: Ông Trương Chí N và bà Phạm Thị D có 01 người con chung tên Trương Thảo V, sinh ngày 30/11/2010 (giới tính nữ), do ông N đang nuôi dạy. Khi ly hôn, ông N yêu cầu nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Ông Trương Chí N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị D. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; bà Phạm Thị D có nơi cư trú tại ấp I, xã U, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Phạm Thị D đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, ông Trương Chí N xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt bà D, ông N theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hôn nhân: Ông Trương Chí N và bà Phạm Thị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên ông N1 yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà D. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông N1 và bà D chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, ông N1 và bà D có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Trương Chí N và bà Phạm Thị D là vợ chồng.

[2.2] Con chung: Ông Trương Chí N và bà Phạm Thị D có 01 người con chung tên Trương Thảo V, sinh ngày 30/11/2010 (giới tính nữ), do ông N đang nuôi dạy. Khi ly hôn, ông N yêu cầu nuôi dưỡng cháu V. Xét thấy, con chung có nguyện vọng sống chung với cha và từ trước đến nay do ông N nuôi dạy, ông N yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con của là có căn cứ chấp nhận. Ông N không đặt ra yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Chí N xác định ông và bà Phạm Thị D không có tài sản chung, nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không có ai đặt ra yêu cầu gì về nợ nên không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí: Ông Trương Chí N phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chí N về việc không công nhận vợ chồng đối với bà Phạm Thị D.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Trương Chí N và bà Phạm Thị D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trương Thảo V, sinh ngày 30/11/2010 (giới tính nữ) cho ông Trương Chí N tiếp tục nuôi dạy, ông N không đặt ra yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Bà D không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Chí N xác định ông và bà Phạm Thị D không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trương Chí N nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 03 tháng 10 năm 2025, ông N có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000890 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh